

I. MA TRẬN

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng số câu		Tỉ lệ %
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Chương 2: Các nước Á, Phi, Mĩ La- Tinh từ năm 1945 đến nay	Các nước Châu Á.	4							1	4	1	20
2	Chương 3: Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu từ năm 1945 đến nay	Các nước Mĩ La - tinh.	2								2		5
		Nước Mĩ	2					1			2	1	25
		Nhật Bản	1										2.5
		Các nước Tây Âu.	1							1		2.5	
3	Chương 4: Quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay	Trật tự thế giới mới sau chiến tranh.	1								1		2.5
4	Chương 1: Việt Nam trong những năm 1919-1930	Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.	1			1							42.5
Tổng			12			1		1		1	12	3	100
Tỉ lệ %			40		30		20		10				100
Tổng điểm			4		3		2		1				10

II. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức, kỹ năng yêu cầu cần đạt, cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
	Chương 2: Các nước Á, Phi, Mĩ La- Tinh từ năm	Các nước Châu Á.	Nhận biết: - Trình bày được tình hình chung của các nước châu Á sau Chiến tranh thế	4 2*			1

1	1945 đến nay		giới thứ hai. - Trình bày được một số nét chính về sự ra đời của các nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và công cuộc cải cách - mở cửa (1978 đến nay).				
2	Chương 3: Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu từ năm 1945 đến nay	Các nước Mĩ La - tinh.	Nhận biết: - Trình bày được nét chính về cuộc cách mạng Cu-ba và kết quả công cuộc xây dựng CNXH ở nước này. Thông hiểu: Giải thích được nét chính về cuộc cách mạng Cu-ba và kết quả công cuộc xây dựng CNXH ở nước này.	2			
		Nước Mĩ	Nhận biết: - Trình bày được sự phát triển của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân của sự phát triển đó. - Trình bày được chính sách đối nội, đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh. Vận dụng : - Đánh giá được vì sao nước Mĩ lại trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.	2 2*		1	
		Nhật Bản	Nhận biết: - Trình bày được sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau chiến tranh	1			
		Các nước Tây Âu.	Nhận biết: - Trình bày được nét nổi bật về kinh tế, chính trị và chính sách đối ngoại các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.	1			
3	Chương 4: Quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay	Trật tự thế giới mới sau chiến tranh.	Nhận biết: - Trình bày được sự hình thành trật tự thế giới mới Trật tự hai cực I-an-ta sau Chiến tranh thế giới thứ hai.	1	1*		

			Vận dụng cao: Liên hệ, rút ra nhiệm vụ chung của đất nước trước xu thế chung của thế giới.				
4	Chương 1: Việt Nam trong những năm 1919- 1930	Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.	Nhận biết: - Trình bày được nguyên nhân và những chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Thông hiểu: - Giải thích được sự chuyển biến về xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai.	1	1		
Tổng				12	1	1	1

TRƯỜNG THCS QUÊ THUẬN Họ và tên..... Lớp 9/.... Điểm: 	KIỂM TRA CUỐI KỲ I. NĂM HỌC 2023. – 2024 MÔN: Lịch sử. Lớp: 9 Thời gian 45 phút.(không kể thời gian giao đề) Lời phê:
--	---

I/ TRẮC NGHIỆM: (4điểm)

Câu 1. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, biến đổi lớn nhất của các nước châu Á là gì?

- A. Các nước châu Á giành được độc lập.
B. Các nước châu Á gia nhập ASEAN.
C. Các nước châu Á trở thành trung tâm kinh tế.
D. Các nước châu Á trở thành trung tâm tài chính thế giới.

Câu 2. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời trong thời gian nào?

- A. Ngày 1 – 1 – 1949. B. Ngày 1 – 10 -- 1949.
C. Ngày 10 – 10 – 1949. D. Ngày 11 – 10 – 1949.

Câu 3. Đường lối đổi mới trong chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc có đặc điểm gì?

- A. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.
B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
C. Lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng tâm.
D. Lấy phát triển văn hóa làm trọng tâm.

Câu 4. Sau khi giành được độc lập, các nước châu Á đã phát triển kinh tế, một số nước trở thành "**con rồng châu Á**". Đó là nước nào?

- A. Hàn Quốc, Nhật Bản
B. Nhật Bản, Sin-ga-po
C. Hàn Quốc
D. Hàn Quốc, Sin- ga-po

Câu 5. Quốc gia nào được coi như “ngọn cờ đầu” trong phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mỹ La-tinh?

- A. Chi-lê B. Ni-ca-ra-goá C. Bô-li-vi-a D. Cu-ba

Câu 6. Sự kiện mở đầu cho giai đoạn đấu tranh vũ trang giành chính quyền ở Cu-ba là sự kiện nào?

- A. Phi-đen sang Mê-hi-cô thành lập “Phong trào 27 – 7”.
B. Phi-đen trở về nước.
C. Cuộc tấn công pháo đài Môn-ca-đa.
D. Cuộc đấu tranh ở Xi-e-ra Ma-e-xơ-ra.

Câu 7. Điểm nổi bật của tình hình kinh tế nước Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Bị tàn phá và thiệt hại nặng nề về người và của.
B. Phụ thuộc chặt chẽ vào các nước châu Âu.
C. Thu được nhiều lợi nhuận và trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất.
D. Nhanh chóng khôi phục kinh tế và phát triển.

Câu 8. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hai Đảng nào thay nhau nắm quyền ở Mỹ?

- A. Đảng Dân chủ và Đảng Độc lập. B. Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa.
C. Đảng Cộng hòa và Đảng Độc lập. D. Đảng Tự do và Đảng Cộng hòa.

Câu 9. Những năm 60 của thế kỉ XX, vị thế của nền kinh tế Nhật Bản như thế nào trong giới tư bản chủ nghĩa?

- A. Vươn lên đứng đầu trong giới tư bản chủ nghĩa.
B. Đứng thứ hai trong giới tư bản chủ nghĩa.
C. Đứng thứ ba trong giới tư bản chủ nghĩa.
D. Đứng thứ tư trong giới tư bản chủ nghĩa.

Câu 10. “Kế hoạch Mác-san” có tên gọi khác là gì?

- A. “Kế hoạch khôi phục châu Âu”. B. “Kế hoạch khôi phục nền kinh tế châu Âu”.
C. “Kế hoạch trợ giúp châu Âu”. D. “Kế hoạch phục hưng châu Âu”.

Câu 11. Những thỏa thuận của Hội nghị Ianta đã dẫn đến sự hình thành một trật tự thế giới như thế nào?

- A. Trật tự thế giới một cực do Mỹ đứng đầu.
B. Trật tự thế giới một cực do Mỹ đứng đầu.
C. Trật tự thế giới hai cực do Liên Xô và Mỹ đứng đầu mỗi cực.
D. Trật tự thế giới đa cực, nhiều trung tâm.

Câu 12. Trong công cuộc khai thác thuộc địa lần hai, Pháp đã tăng cường đầu tư vốn vào ngành nào nhiều nhất?

- A. Công nghiệp nặng
B. Công nghiệp nhẹ
C. Nông nghiệp và khai thác mỏ
D. Thương nghiệp và xuất khẩu

II/ Tự luận: (6 điểm)

Câu 1: Bằng những dẫn chứng cơ bản hãy chứng minh cho sự giàu mạnh của nước Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai ? (2 điểm)

Câu 2: Vì sao nói Cu-ba là “Hòn đảo anh hùng”? (1 điểm)

Câu 3: Xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã phân hóa như thế nào? Em hãy cho biết thái độ chính trị và khả năng cách mạng các giai cấp trong xã hội Việt Nam sau chiến tranh? (3 điểm)

BÀI LÀM:

This image shows a full page of a document template designed for handwritten notes or essays. It features approximately 30 evenly spaced horizontal lines across the entire width of the page. The lines are thin and light gray, providing a guide for writing without being distracting. There are no margins, headers, footers, or other markings present on the page.

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

A. Phần trắc nghiệm khách quan (4điểm) : Mỗi câu chọn đúng được 0.33 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	B	D	D	C	C	B	B	D	D	C

Trắc nghiệm yêu cầu học sinh khuyết tật làm đúng 50% đạt (4 điểm)

B. Phần tự luận (6điểm)

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1 (2đ)	– Trong những năm 1945 – 1950, nước Mỹ chiếm hữu một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới (56,47% năm 1948).	0,5
	– Sản lượng nông nghiệp của Mỹ gấp 2 lần sản lượng nông nghiệp của năm nước Anh, Pháp, Tây Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản cộng lại.	0,5
	– Mỹ nắm trong tay 3/4 trữ lượng vàng của thế giới (24,6 tỉ USD), là chủ nợ duy nhất trên thế giới.	0,5
	– Về quân sự, Mỹ có lực lượng mạnh nhất thế giới tư bản và độc quyền vũ khí nguyên tử.	0,5
	<i>Câu 1 học sinh chỉ cần nêu được sự giàu mạnh của nước M,ĩ không cần dẫn chứng số liệu: đạt(3 điểm)</i>	
Câu 2 (1đ)	-Cu Ba là nước đầu tiên ở Mĩ La tinh tiến hành cuộc đấu tranh vũ trang thắng lợi, thoát khỏi chế độ độc tài thân Mĩ	0,5
	- Là nước duy nhất ở Mĩ Latinh đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.	0,5
	- Bất chấp sự bao vây, cấm vận kéo dài và tàn bạo của Mỹ.Trong suốt hơn nửa thế kỉ qua, mặc dù bị Mĩ bao vây, cấm vận về kinh tế nhưng đất nước Cu-ba vẫn đứng vững và có sự phát triển cả về kinh tế cũng như văn hóa, y tế, thể thao.	1
	<i>Câu 2 học sinh khuyết tật không làm</i>	
Câu 3 (3đ)	* Xã hội Việt Nam phân hóa:	1
	- Giai cấp địa chủ phong kiến: làm tay sai cho Pháp và áp bức bóc lột nhân dân, bộ phận nhỏ yêu nước.	
	- Tầng lớp tư sản: + Tư sản mại bản làm tay sai cho Pháp. + Tư sản dân tộc ít người có tinh thần dân tộc.	
	- Tầng lớp tiểu tư sản: Bị Pháp chèn ép, bạc đãi, có tinh thần hăng hái cách mạng.	
	- Giai cấp nông dân: Là lực lượng hăng hái và đông đảo của cách mạng.	
	- Giai cấp công nhân: là lực lượng tiên phong và lãnh đạo cách mạng.	
	<i>Học sinh khuyết tật chỉ làm phần xã hội Việt Nam phân hóa(đạt 3 điểm)</i>	
	* Thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp, tầng lớp:	
	- Giai cấp địa chủ phong kiến: + Bộ phận nhỏ là đại địa chủ, giàu có do dựa vào Pháp, chống lại cách mạng, chúng trở thành đối tượng của cách mạng.	
	+ Bộ phận lớn là trung nông và tiểu địa chủ, bị Pháp chèn ép, đụng chạm tới	

	quyền lợi, nên ít nhiều có tinh thần chống đế quốc, tham gia phong trào yêu nước khi có điều kiện. - Giai cấp nông dân: do bị áp bức, bóc lột nặng nề bởi thực dân và phong kiến nên nông dân Việt Nam giàu lòng yêu nước, có tinh thần chống đế quốc và phong kiến, là lực lượng hăng hái và đông đảo của cách mạng. - Giai cấp tư sản: có hai bộ phận: + Tư sản mại bản có quyền lợi gắn với đế quốc, nên cấu kết chặt chẽ về chính trị với chúng. + Tư sản dân tộc có khuynh hướng kinh doanh, phát triển kinh tế độc lập, nên ít nhiều có tinh thần dân tộc, dân chủ chống đế quốc, phong kiến, nhưng lập trường của họ không kiên định, dễ dàng thỏa hiệp, cải lương khi đế quốc mạnh. - Tầng lớp tiểu tư sản: nhạy bén với tình hình chính trị, có tinh thần cách mạng, hăng hái đấu tranh và là một lực lượng quan trọng trong cách mạng dân tộc, dân chủ ở nước ta. - Giai cấp công nhân: là giai cấp yêu nước, cách mạng, cùng với giai cấp nông dân họ trở thành 2 lực lượng của cách mạng và họ là giai cấp nông dân họ trở thành 2 lực lượng chính của cách mạng và họ là giai cấp lãnh đạo cách mạng.	2
--	--	---

Quế Thuận, ngày tháng 12 năm 2023

Duyệt của tổ trưởng

Người ra đề

Khương Thị Thùy Dương

Phạm Văn Bảy